

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17 - 5 - 2018.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã S, huyện A, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 17, xã G, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/12/2017, bản tự khai và lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn N kết hôn vào ngày 04 tháng 01 năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện A, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, chồng thường xuyên uống rượu, đánh đập chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị về nhà mẹ đẻ sinh

sống từ tháng 02/2013 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn liên lạc, hỏi han, quan tâm nhau. Nay chị khẳng định không còn tình cảm với anh N nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị A khai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn N vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Nguyễn N; ông Bùi Đ, xóm trưởng xóm 17, xã G, huyện N, tỉnh Nghệ An và bà Phan T (mẹ đẻ của anh N) cung cấp nội dung như sau: Về ngày, tháng, năm, địa điểm đăng ký, điều kiện kết hôn giống như chị A trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với cha mẹ đẻ của anh N và vợ chồng chưa có con chung. Nguyên nhân chị A xin ly hôn thì gia đình và chính quyền không biết. Từ khoảng tháng 02 năm 2013 hai vợ chồng ly thân nhau; gia đình nhận thấy hôn nhân của hai con không thể níu kéo, không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho các con được ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn N có địa chỉ cư trú tại xã G, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, anh N không quan tâm, xây dựng gia đình, không tôn trọng vợ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; kể từ tháng 02/2013 vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc, hỏi han, quan tâm nhau. Chị A khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, anh N được Tòa án triệu tập nhưng không tham gia làm việc, điều đó thể hiện anh N từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy cuộc hôn nhân này đã làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A khai không có con chung, Tòa án tiến hành xác minh xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu, anh Nguyễn N không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Nguyễn N yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn

bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003466 ngày 23/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đầy đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS Nam Đàn;
- UBND xã S, huyện A, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

Nguyễn Tiến Dũng